

Bảng dự toán kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

ĐVT: Đồng

STT	Hoạt động/ nội dung	ĐVT	Số lượng	Số kinh phí	Số kinh phí NSNN hỗ trợ	Ghi chú
Tổng cộng: (A) + (B)			37		2.000.000.000	
A	Kinh phí thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	DN	37		1.960.000.000	
I	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	DN	29		1.380.000.000	
1	Hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	DN	17		1.000.000.000	Điều 11 ND 80/2021/ND-CP
1.1	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh	DN	5		350.000.000	
a)	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ	DN	3	50.000.000	150.000.000	
b)	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa	DN	2	100.000.000	200.000.000	
1.2	Hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh	DN	9		350.000.000	
a)	Hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp siêu nhỏ	DN	5	20.000.000	100.000.000	
b)	Hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ	DN	3	50.000.000	150.000.000	
c)	Hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa	DN	1	100.000.000	100.000.000	
1.3	Hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp	DN	2	100.000.000	200.000.000	
1.4	Hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp	DN	1	100.000.000	100.000.000	
2	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo	DN	12		380.000.000	Điều 22, ND 80/2021/ND-CP
2.1	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước	DN	2	30.000.000	60.000.000	
2.2	Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới	DN	5		110.000.000	
a)	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở	DN	3	10.000.000	30.000.000	
b)	Hỗ trợ xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng	DN	1	50.000.000	50.000.000	
c)	Hỗ trợ chi phí thử nghiệm sản phẩm mới tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm hàng hóa	DN	1	30.000.000	30.000.000	

STT	Hoạt động/ nội dung	ĐVT	Số lượng	Số kinh phí	Số kinh phí NSNN hỗ trợ	Ghi chú
2.3	Hỗ trợ về thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo	DN	5		210.000.000	
a)	Hỗ trợ chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế	DN	3	50.000.000	150.000.000	
b)	Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại đối với sự kiện tổ chức trong nước	DN	2	30.000.000	60.000.000	
II	Chi các hoạt động kinh tế	DN	8		580.000.000	
1	Hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	DN	5		440.000.000	Điều 13, ND 80/2021/ND-CP
1.1	Hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp siêu nhỏ	DN	3		190.000.000	
a)	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn cho doanh nghiệp siêu nhỏ tiếp cận mạng lưới tư vấn viên	DN	1	50.000.000	50.000.000	
b)	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn cho doanh nghiệp siêu nhỏ do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp siêu nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ là doanh nghiệp xã hội tiếp cận mạng lưới tư vấn viên	DN	2	70.000.000	140.000.000	
1.2	Hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ	DN	2		250.000.000	
a)	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ tiếp cận mạng lưới tư vấn viên	DN	1	100.000.000	100.000.000	
b)	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp nhỏ là doanh nghiệp xã hội tiếp cận mạng lưới tư vấn viên	DN	1	150.000.000	150.000.000	
2	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị (Chuỗi chế biến nông nghiệp)	DN	3		140.000.000	Điều 25 ND 80/2021/ND-CP
2.1	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn đánh giá toàn diện năng lực của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	DN	2	30.000.000	60.000.000	
2.2	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn cải tiến, nâng cấp kỹ thuật chuyên sâu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm cải thiện năng lực sản xuất, đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi	DN	1	80.000.000	80.000.000	
B	Kinh phí cơ quan, tổ chức thực hiện quản lý hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa				40.000.000	
1	Sở Khoa học và Công nghệ				20.000.000	Khoản 2, điều 6 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư				20.000.000	Khoản 1, điều 6 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022

Ghi chú: Số lượng các doanh nghiệp dự kiến được hỗ trợ theo từng nội dung trong Kế hoạch này có thể thay đổi, nhưng tổng số kinh phí hỗ trợ không được vượt quá tổng số kinh phí đã được phân bổ cho các đơn vị chủ trì thực hiện Kế hoạch này.